

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thanh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình

Bà Huỳnh Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 190/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Thị Thu T (tên gọi khác: Ni), sinh ngày 29 tháng 8 năm 19xx tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKKHKT: K01/02 đường P, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ. Cha: Lê Minh T (sinh năm: 19xx), Mẹ: Trần Thị L (sinh năm: 19xx); Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng tên Nguyễn Duy Đ (sinh năm: 19xx), có 02 con sinh năm 2018 và sinh năm 2021.

* Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/4/2024 (hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng). Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Hữu H – Sinh năm: 19xx. Địa chỉ: K61/11/01 đường M, quận T, thành phố Đ. (Vắng mặt)

2. Bà Lê Trần Thu H (tên gọi khác: V) - sinh năm: 20xx. Địa chỉ: K01/02 đường P, quận H, thành phố Đ. (Có mặt).

3. Ông Dương D – sinh năm: 19xx. Địa chỉ: K104/15 đường L, phường V, quận T, thành phố Đ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên vào lúc 23 giờ 00 ngày 22/4/2024, Lê Thị Thu T đã liên hệ với nam thanh niên thông qua mạng xã hội có tên tài khoản zalo là “B” (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy đá với giá 500.000 đồng thì B đồng ý và hẹn T giao dịch tại đường Chính Hữu, thành phố Đà Nẵng. Ngay sau đó, T đến điểm hẹn trên gặp B và thực hiện giao dịch mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng và cất số ma túy vừa mua được rồi đi về nhà T. Đến 12 giờ 15 phút ngày 23/4/2023, Lê Thị Thu T đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Scoopy mang BKS 43C- 2065.xx đang lưu thông trên đường Tân Trào, phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi xách của T có 01 gói ni lông bên trong có gói ni lông bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, ký hiệu A. Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thị Thu T và thu giữ gói ni lông chứa ma túy trên.

Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà T ở K1/2 P, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng phát hiện 10 vỏ bao nylon rỗng, 01 bình nhựa trên nắp có gắn ống hút, 01 nỏ thủy tinh nên Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật này.

Trong quá trình điều tra, T khai nhận toàn bộ số ma túy T cất giấu trong túi xách của mình là của T đã mua lúc 23 giờ 00 phút ngày 22/4/2024 của một người tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) qua tài khoản zalo với giá 500.000 đồng để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện. Đối với 01 bình nhựa trên nắp có gắn ống hút, 01 nỏ thủy tinh thu giữ được tại nhà T là phục vụ việc T sử dụng trái phép chất ma túy. Còn 10 vỏ bao nylon rỗng cũng thu giữ được tại nhà T, T khai nhận việc cất giữ 10 vỏ bao nylon này nhằm mua ma túy dạng đá về phân chia để bán lại cho các con nghiện.

Ngoài ra, T còn khai nhận ngoài lần phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào ngày 23/4/2024 thì T còn có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” 02 lần cho 02 nam thanh niên. Cụ thể:

- Lần 1: Ngày 20/4/2024, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, Nguyễn Hữu H đã sử dụng số điện thoại 0914.434.309 liên lạc với Lê Thị Thu T để hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. T đồng ý và hẹn H giao dịch tại cây xăng ngã tư đường Cù Chính Lan và Điện Biên Phủ, thành phố Đà Nẵng. Sau đó cả hai đến điểm hẹn, T giao cho H gói ma túy H đã đặt mua, đồng thời T yêu

cầu H nạp số tiền 500.000 đồng vào tài khoản game của T có tên là Ny2993 của trang game Nohu.com. Đến ngày 21/4/2024, H đã nạp số tiền 500.000 đồng vào tài khoản game của T theo đúng yêu cầu của T. Nguồn gốc gói ma túy đá này, T đã mua thông qua mạng xã hội zalo của một nam thanh niên có tên tài khoản zalo là “B” (không rõ nhân thân, lai lịch) qua tài khoản zalo vào ngày 20/4/2024 với giá 400.000 đồng. T thu lợi được 100.000 đồng từ việc bán ma túy cho H.

- Lần 2: Khoảng 00giờ00 ngày 23/4/2024, nam thanh niên có tên tài khoản zalo “Tìm hiểu thêm” liên lạc hỏi mua T 02 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng (500.000đ/gói ma túy), T đồng ý và hẹn giao dịch hẻm 374 H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai đến điểm hẹn để giao dịch mua bán số ma túy trên, tại đây nam thanh niên này đưa cho T số tiền 1.450.000.000 đồng gồm 1.000.000 đồng tiền mua 02 gói ma túy và 450.000 đồng tiền nam thanh niên này đã nợ T tiền game trước đó. Nguồn gốc 02 gói ma túy đá này, T cũng mua thông qua mạng xã hội zalo của một nam thanh niên có tên tài khoản zalo là “B” (không rõ nhân thân, lai lịch) vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 23/4/2024 với giá 800.000 đồng. T thu lợi được 200.000 đồng từ việc bán 02 gói ma túy này cho nam thanh niên có tên tài khoản zalo “Tìm hiểu thêm”.

* Tang vật thu giữ:

- 01 gói nylon, kích thước (4 x7) cm, bên trong có chứa 01 gói nylon kích thước khoảng (1,5 x4) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Được niêm phong theo qui định – Ký hiệu A; 01 túi xách màu đen; 10 vỏ bao nylon rỗng; 01 bình nhựa trên nắp có gắn ống hút; 01 nỏ thủy tinh;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Scoopy mang BKS 43C2-065.xx.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn thẻ sim 0905.036.364 và thẻ sim 0589.807.489

* Theo bản Kết luận giám định số 332/KL-KTHS ngày 02/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A: 0,473 gam.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo: Lê Thị Thu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Thị Thu T và đề nghị:

- Căn cứ: điểm c khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu T từ 01 (Một) năm tù đến 01 (Một) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: điểm b khoản 2 điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu T từ 7 (Bảy) năm tù đến 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo phải chịu là: 8 (Tám) năm tù đến 9 (Chín) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Đối với: Mẫu còn lại sau giám định gồm: toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định bỏ trong một phong bì được dán kín, niêm phong bởi dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Đà Nẵng và chữ ký của Giám định viên; 10 vỏ bao nylon rộng; 01 bình nhựa trên nắp có gắn ống hút; 01 nỏ thủy tinh; 01 túi xách màu đen; thẻ sim có số thuê bao số 0905.036.364 và thẻ sim có số thuê bao số 0589.807.489 là vật cầm tàng trữ, công cụ phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung tịch thu của T, đây là phương tiện T dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Qua điều tra xác định, xe mô tô nhãn hiệu xe mô tô hiệu Honda Scoopy mang BKS 43C2-065.xx là của Lê Trần Thu H đứng tên chủ sở hữu. Ngày 23/4/2024, Lê Trần Thu H đã cho Lê Thị Thu T mượn phương tiện đi lại tuy nhiên chị H không biết việc T đã sử dụng phương tiện này để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử giao trả 01 xe mô tô hiệu Honda Scoopy mang BKS 43C2-065.xx cho chị Lê Thị Thu H.

- Phần dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu số tiền 300.000đồng của Lê Thị Thu T do thu lợi bất chính từ việc mua, bán trái phép chất ma túy.

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Thu T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng người, đúng tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Lê Trần Thu H là em gái của bị cáo Lê Thị Thu T, bà H là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Honda Scoopy mang BKS 43C2-065.xx, ngày 23/4/2024, bị cáo T mượn xe của bà H sử dụng, bà H không biết việc bị cáo sử dụng phương tiện vào việc phạm tội. Tại phiên tòa, bà H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bà nhận lại

chiếc xe mô tô đã bị cơ quan điều tra thu giữ. Bà không có yêu cầu gì thêm. Ngoài ra bà H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Bị cáo Lê Thị Thu T nói lời nói sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Liên Chiểu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Kiểm sát viên trong quy trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Ngày 23/4/2024, tại đường Tân Trào, phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Lê Thị Thu T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nilong bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Metamphetamin có khối lượng 0,473gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, T còn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện 2 lần nhằm mục đích kiếm lời. Cụ thể: Ngày 20/4/2024, Lê Thị Thu T đã bán 01 gói ma túy đá cho Nguyễn Hữu H với giá 500.000đồng tại cây xăng ngã tư đường Cù Chính Lan - Điện Biên Phủ, thành phố Đà Nẵng và vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 23/4/2024, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nam thanh niên có tên tài khoản zalo “Tìm Hiểu Thêm” 02 gói ma túy đá với giá 1.000.000đồng tại hẻm 374 H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Tổng số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với 03 gói ma túy đá là 300.000đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của người chứng kiến, cùng các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lê Thị Thu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số

03/CT-VKS ngày 27/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của vụ án và nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn cá nhân, muốn có ma túy để sử dụng và hành vi mua bán trái phép chất ma túy có lợi nhuận nhiều nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, xâm phạm đến sức khỏe con người và sự phát triển của quốc gia. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xét xử mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo đối với từng tội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thị Thu T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: căn cứ khoản 2 Điều 34, khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập không ổn định, con còn nhỏ, không có tài sản riêng, vì vậy phạt tiền bị cáo 5.000.000đồng là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

7.1. Các vật chứng: Mẫu còn lại sau giám định gồm: toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định bỏ trong một phong bì được dán kín, niêm phong bởi dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Đà Nẵng và chữ ký của giám định viên; 10 vỏ bao ni lông rỗng; 01 bình nhựa trên nắp có gắn ống hút; 01 nỏ thủy tinh là những vật cầm tàng trữ, 01 túi xách màu đen đựng ma túy; 2 thẻ sim điện thoại: thẻ

sim số 0905.036.364 và thẻ sim số 0589.807.489 thu giữ của bị cáo Lê Thị Thu T, đây là những vật cấm tàng trữ, công cụ phạm tội nên Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu, tiêu hủy là có căn cứ.

7.2. Đối với vật chứng: 1 điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của bị cáo Thả, bị cáo dùng để liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước là có căn cứ.

7.3. Đối với vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Honda Scoopy mang BKS 43C2-065.xx do bà Lê Trần Thu H là chị gái của bị cáo Lê Thị Thu T đứng tên chủ sở hữu, ngày 23/4/2024, bị cáo mượn xe của bà H sử dụng, bà H không biết việc bị cáo sử dụng phương tiện vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy trả lại cho bà H là có căn cứ.

Toàn bộ các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19 tháng 02 năm 2025.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bà H có mặt và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về phần dân sự: Hội đồng xét xử xét thấy cần truy thu số tiền 300.000đồng do bị cáo phạm tội mà có sung vào ngân sách nhà nước là có căn cứ, đúng pháp luật.

[10] Tại thời điểm bị bắt giữ, Lê Thị Thu T dương tính với chất ma túy, vì vậy, ngày 25/4/2024, T bị Công an quận Liên Chiểu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Đối với đối tượng tên B là người đã bán ma túy cho T: quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Lê Trần Thu H (chị gái của bị cáo T) – là chủ sở hữu xe máy hiệu Honda Scoopy mang BKS 43C2-065.xx. Ngày 23/4/2024, bà H cho bị cáo T mượn xe làm phương tiện đi lại, tuy nhiên bà H không biết việc T đã sử dụng phương tiện này để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Nguyễn Hữu H là người mua trái phép chất ma túy của T: Tại phiên tòa, H vắng mặt nhưng tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án thể hiện H mua ma túy mục đích về sử dụng, nhưng nghĩ đến gia đình nên H đã không sử dụng và thả

ma túy vào bồn cầu xối nước đi, qua xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, Nguyễn Hữu H âm tính với chất ma túy trong cơ thể, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với ông Dương D – Là Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Vận tải Du lịch D: Tại phiên toà ông D vắng mặt, tại hồ sơ vụ án thể hiện ông D là chủ thuê bao số điện thoại 0914434309, Nguyễn Hữu H là phụ xe của Công ty nên ông D có giao sim điện thoại này cho H sử dụng, mục đích xử lý điều hành công việc của Công ty, việc H sử dụng để liên lạc mua trái phép chất ma túy ông D không biết, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Thị Thu T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lê Thị Thu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Thị Thu T **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ: ngày 23 tháng 4 năm 2024.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Thị Thu T **07(Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 23 tháng 4 năm 2024.

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 2 tội là **08 (Tám) năm 9 (Chín) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ: ngày 23 tháng 4 năm 2024.

4. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền bị cáo Lê Thị Thu T 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ: Mẫu còn lại sau giám định gồm: toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định bỏ trong một phong bì được dán kín, niêm phong bởi dấu tròn

của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Đà Nẵng và chữ ký của giám định viên; 10 vỏ bao ni lông rỗng; 01 bình nhựa trên nắp có gắn ống hút; 01 nỏ thủy tinh; 01 (Một) túi xách màu đen, thẻ sim số 0905.036.364 và thẻ sim số 0589.807.489.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung.

- Trả lại cho bà Lê Trần Thu Hiền: 01 xe mô tô hiệu Honda Scoopy mang BKS 43C2-065.xx.

Toàn bộ các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19 tháng 02 năm 2025.

6. Về phần dân sự: Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) từ việc thu lợi bất chính của bị cáo Lê Thị Thu T.

7. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Thị Thu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng)

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an Q. Liên Chiểu;
- Chi cục THA DS Q. Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Anh